



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN HAN
Last Middle First

Current Address: K1 Tho Hoa - Xuan Tho - Xuan Loc - Dong Nai - VIETNAM

Date of Birth: 1945 Place of Birth: Thua - Thien

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/1975 To 05/1982
Years: 06 Months: 11 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TONG - THI - SEN	1943	wife
TRAN - THI - THIEN - NGA	1975	daughter
TRAN - THI - DONG - PHUONG	1983	daughter
TRAN - KHANH - HUY	1982	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính thưa Bà

Đây là Bảng Trích Sao, Hồ Sơ Chính tôi đã gửi qua Thái Lan
cùng ngày này tại Biên giới Saigon - Kính nhờ Bà và Hội
liên lạc và theo dõi giúp - Chân thành Cảm ơn Bà -

Hauhan
Trân Hân

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN - CƯỚC

Số: 024282

QUÂN NHÂN



Họ Tên: TRẦN - HÂN

Cấp Học: Đại-Uy

Số quân: 65/601.916

Ngày, nơi sinh: 17.10.1945

THỪA-THIỆN

Cha: TRẦN-CÔNG

Me: HOÀNG-THỊ-LẠNG

QD. 849 A

AH

068851

Dấu vết riêng

Chăm sóc cách 02 phân
dưới sau khỏe mắt trái.

Số thẻ căn cước dân sự: 04765179

Ngày, nơi cấp: 30.06.70.

Biên-Hoa.

KBC4.I25, ngày 9.9.74

Thiếu-Tướng NGUYỄN-XUÂN-TRANG

Tham-Mưu-Phó Nhân-Viên

BỘ TQM QLVNCH

Cao : 1m, 65

Loại máu: A.BH+

Ngón trở mặt

Ngón trở trái



BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tằm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 906-BCA/TTC ngày 31/05/61 của Bộ Nội vụ .
Thị hàng quyết định tha số 86/QĐ Ngày 5/5/82 của Bộ Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : **TRẦN HÂN** (Trần Hân)
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh :
Năm sinh : 1945
Nơi sinh : Bình trị thiên
Trú quán : Thôn Bàn Môn - Lộc an - Phú lộc - Bình trị thiên .
Can tội : Đại úy phi đội trưởng .
Bị bắt : 24/6/75
Sinh phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : Thôn Bàn Môn - Lộc an - Phú lộc - Bình trị thiên

NHÂN XÉT ĐUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Bên ngoài tỏ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu , tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng .

Lao động : Tham gia đầy đủ ngày công hoàn thành công việc được giao có chất lượng khá .

Hội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .

Học tập : Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá .
Quản chế 12 tháng .

Lên tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . // ngày 12 Tháng 5 năm 1982
Của : **TRẦN HÂN** được cấp giấy

GIÁM THỊ

TRẦN - HÂN
hanhan



**QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL
PRISONER IN VIET-NAM**

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET-NAM :

- 1.- Full name ex.PP : TRẦN - HÂN
 2.- Date and place of birth : 17.10.1945 Thừa thiên
 3.- Position before April 1975 :
 - Rank : Captain VNAF
 - Function : Chief of flight
 - Serial number : 65/601916
 4.- Month/Date/Year arrested : 24.6.1975
 5.- Month/Date/Year out of Camp : 20.5.1982
 6.- Photocopy released certificate : #86/GD Date : 5.5.1982
 7.- Present mailing address of ex.PP : K1, Thợ hỏa, Xuân thọ, Xuân lộc, Đông nai
 8.- Current address : K1, Thợ hỏa, Xuân thọ, Xuân lộc, Đông nai. South VN

II.- LIST FULL NAME DOB AND POB EX.PP IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER etc...

1.- Relative to accompany with Ex.PP :

NAME		D.O.B.	P.O.B.
Wife	Tông Thị Sen	30.12.1943	Bình trị thiên
Daught	Trần Thị Thiên Nga	8.4.1975	Saigon
Daught	Trần Thị Đông Phương	5.9.1983	Đông nai
Son	Trần Khắc Hủy	10.2.1982	Đông nai

2.- Complete family listing (living or dead) of ex.PP :

NAME	ADDRESS
Father Trần Công	died 1985
Mother Hoàng Thị Lăng	Bình trị thiên
Brother Trần Việt Hùng	- " -
little Sister Trần Thị Sầu	- " -
Brother Trần Việt Viên	- " -
little Sister Trần Thị Lanh	- " -
- " - Trần Thị Minh Hương	Đông nai

III.- RELATIVES OUTSIDE VIET-NAM :

1.- Closest relatives in U.S.: Non

2.- Closest relatives in other country :

Hoàng Phong - Uncle - Address :

IV.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY :

1.- Reunification until now : Non

2.- Reply from Bangkok O.D.P. relative to : Non

3.- The O.D.P. BANGKOK L.O.I. Non

V.- COMMENT - REMARK :

I beg your humanitarian help for myself to be able to live in U.S.
under the sponsorship of the U.S. Government.
Many thanks.

VI.- Please listing here all documents attached to the Questionnaire :

- 01 Photocopy Released Certificate
- 01 " Identified Card of Armed.

Ho-Chi-Minh City, 18, 8, 1988

Hanh
Trần-Hân

From TRẦN HÂN
Saigon
SOUTH VIETNAM

PAR AVION



VIET NAM

3589

EXPRESS



BY AIR MAIL
PAR AVION

To Mrs LAM KIM DUNG
PRESIDENT ASSOCIATION FAMILIES
OF VN POLITICAL PRISONERS
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
USA

